BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 239 /QĐ-BTTTT	*Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2019*

SỞ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG
ĐẾN Số: 84
Ngày 11/3/2019
Chuyển.....
Lưu hồ sơ số:.....

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình truyền thông về Đề án xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp trên hệ thống thông tin cơ sở đến năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Nghị định số 17/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Thông tin cơ sở,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình truyền thông về Đề án xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp trên hệ thống thông tin cơ sở đến năm 2020.

Điều 2. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Cục trưởng Cục Thông tin cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (để phối hợp);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Hoàng Vĩnh Bảo;
- Sở TT&TT các tỉnh, TP trực thuộc TW (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTCS, BH(75).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Hoàng Vĩnh Bảo

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
Truyền thông về Đề án xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp trên hệ thống thông tin cơ sở đến năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 259 /QĐ-BTTTT ngày 01 / 3 /2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Chương trình truyền thông về Đề án xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp trên hệ thống thông tin cơ sở đến năm 2020 (Đề án) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp trong việc cung cấp thông tin phục vụ xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá và mức độ phát triển doanh nghiệp của cả nước và từng địa phương.

2. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với đặc điểm của từng nhóm đối tượng, từng vùng, miền.

II. NỘI DUNG THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về mục tiêu của Đề án:

Đánh giá thực trạng và mức độ phát triển doanh nghiệp của cả nước và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn về nội dung của Đề án:

2.1. Lựa chọn các nhóm chỉ tiêu đo lường mức độ phát triển doanh nghiệp hằng năm của cả nước và từng địa phương (phân tổ theo ngành kinh tế, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương) bao gồm:

- Mức độ phát triển về số lượng doanh nghiệp;

- Mức độ phát triển về lao động;

- Mức độ thu hút vốn đầu tư và tài chính;

- Đầu tư và phát triển khoa học công nghệ;

- Chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu, tham gia các chương trình hỗ trợ của nhà nước,...;

- Bảo vệ môi trường;

- Kết quả, hiệu quả phát triển doanh nghiệp: Doanh thu, thu nhập của người lao động, giá trị gia tăng, lợi nhuận, đóng góp cho ngân sách nhà nước...;

- Các chỉ tiêu khác: Bổ sung hằng năm phù hợp với sự phát triển của doanh nghiệp.

(Chi tiết Bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp quy định tại Phụ lục đính kèm)

2.2. Công bố kết quả đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp đối với các địa phương.

3. Tuyên truyền về tình hình triển khai thực hiện Đề án.

III. PHƯƠNG THỨC THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

- Thông qua các chương trình phát thanh trên hệ thống cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, hệ thống truyền thanh cấp xã; các hình thức thông tin, tuyên truyền trực quan như: Treo băng rôn, pano, áp phích; tổ chức các đội truyền thông lưu động, phát tờ rơi, thông báo trên bảng tin tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; tuyên truyền, vận động thông qua các báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở.

- Thông qua các hội nghị, hội thảo chuyên đề, các cuộc tọa đàm, giao lưu trực tuyến, tổ chức các sự kiện, lồng ghép các nội dung thông tin, tuyên truyền trong các chương trình phổ biến kiến thức cho doanh nghiệp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Thông tin cơ sở:

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

- Chỉ đạo, hướng dẫn việc thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nội dung của Đề án và tình hình triển khai thực hiện Đề án trên hệ thống thông tin cơ sở; cung cấp tài liệu tuyên truyền.

- Triển khai thực hiện các hoạt động tuyên truyền về mục tiêu, nội dung của Đề án và tình hình triển khai thực hiện Đề án trên hệ thống cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện và hệ thống thông tin cơ sở.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý báo chí ở địa phương, hệ thống cơ sở truyền thanh - truyền hình cấp huyện, cán bộ đài truyền thanh cấp xã, lực lượng tuyên truyền viên, báo cáo viên cơ sở.

- Kiểm tra việc thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền mục tiêu, nội dung của Đề án và tình hình triển khai thực hiện Đề án trên hệ thống truyền thanh

- truyền hình cấp huyện và hệ thống thông tin cơ sở. Tổng hợp báo cáo việc thực hiện công tác tuyên truyền khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Chỉ đạo Cơ sở Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện và Đài Truyền thanh cấp xã xây dựng kế hoạch tuyên truyền về mục tiêu, nội dung của Đề án và tình hình triển khai thực hiện Đề án để thực hiện thông tin, tuyên truyền.

Chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin cấp huyện tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền trực quan trên địa bàn.

Phối hợp với Ban Tuyên giáo, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cùng cấp hướng dẫn lực lượng báo cáo viên, tuyên truyền viên ở cơ sở lồng ghép nội dung thông tin về mục tiêu, nội dung của Đề án và tình hình triển khai thực hiện Đề án trong hoạt động tuyên truyền miệng tại các buổi sinh hoạt cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp,...

Kiểm tra, đôn đốc công tác thông tin, tuyên truyền về mục tiêu, nội dung của Đề án và báo cáo kết quả thực hiện gửi về Cục Thông tin cơ sở khi có yêu cầu.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Chương trình truyền thông về Đề án xây dựng bộ chỉ tiêu đánh giá mức độ phát triển doanh nghiệp trên hệ thống thông tin cơ sở đến năm 2020 được bố trí trong dự toán chi ngân sách hằng năm của các cơ quan, đơn vị thực hiện./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

PHỤ LỤC

BỘ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Quyết định số 439 /QĐ-BTTTT ngày 01 /3 /2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)

STT	Tên chỉ tiêu	Phân tổ	
		Ngành Kinh tế	Tỉnh, thành phố
I	**Mức độ phát triển về số lượng doanh nghiệp**		
1	Số doanh nghiệp thực tế đang hoạt động	x	x
2	Số doanh nghiệp hoạt động/1.000 dân	x	x
3	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới	x	x
4	Số doanh nghiệp ngừng hoạt động	x	x
5	Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập mới/doanh nghiệp ngừng hoạt động		x
6	Số doanh nghiệp tạm ngừng, quay trở lại hoạt động	x	x
7	Số doanh nghiệp hoàn thành thủ tục phá sản, giải thể	x	x
II	**Mức độ phát triển về lao động**		
1	Số lao động thực tế làm việc	x	x
2	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo*	x	x
3	Tỷ lệ lao động theo giới tính	x	x
4	Tỷ lệ lao động theo trình độ học vấn, chuyên môn, kỹ thuật	x	x
5	Tỷ lệ chủ doanh nghiệp theo giới tính	x	x
6	Tỷ lệ chủ doanh nghiệp theo trình độ học vấn		
7	Tỷ lệ lao động làm việc trong lĩnh vực nghiên cứu, phát triển	x	x
III	**Mức độ thu hút vốn đầu tư và tài chính**		
1	Nguồn vốn sản xuất kinh doanh	x	x
2	Tổng số vốn đăng ký thành lập mới, mở rộng sản xuất	x	x
3	Vốn đầu tư	x	x
4	Tỷ lệ vốn chủ sở hữu	x	x

5	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	x	x
6	Trang bị vốn bình quân một lao động	x	x
7	Trang bị tài sản cố định bình quân một lao động	x	x
IV	**Đầu tư và phát triển khoa học công nghệ**		
1	Trình độ công nghệ của doanh nghiệp	x	x
2	Tỷ lệ doanh nghiệp có bộ phận nghiên cứu, phát triển*	x	x
3	Chi đầu tư cho khoa học và công nghệ*	x	x
4	Số lượng đề tài, dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ*	x	x
5	Tỷ lệ đóng góp của các ngành công nghiệp công nghệ cao	x	x
6	Số lượng doanh nghiệp được cấp chứng chỉ quản lý chất lượng ISO*	x	x
7	Chỉ số đổi mới công nghệ, thiết bị*	x	x
8	Số lượng kết quả khoa học và công nghệ doanh nghiệp đang sử dụng hoặc sở hữu	x	x
9	Tỷ lệ doanh nghiệp thành lập quỹ phát triển khoa học công nghệ	x	x
10	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo	x	x
11	Tỷ lệ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất, kinh doanh	x	x
12	Tỷ lệ nội địa hóa	x	x
V	**Chiến lược kinh doanh, phát triển thị trường, xây dựng thương hiệu, tham gia các chương trình hỗ trợ của nhà nước**		
1	Số lượng doanh nghiệp có sản phẩm/dịch vụ đạt chuẩn quốc gia*	x	x
2	Số lượng doanh nghiệp có sản phẩm/dịch vụ đạt chuẩn quốc tế*	x	x
3	Số doanh nghiệp tham gia sản xuất các sản phẩm/dịch vụ xuất khẩu*	x	x
4	Số doanh nghiệp có sản phẩm/dịch vụ được cấp thương hiệu quốc gia*	x	x
5	Số doanh nghiệp có sản phẩm/dịch vụ được cấp thương	x	x

	hiệu quốc tế*		
6	Số doanh nghiệp tham gia các chương trình hỗ trợ của nhà nước	x	x
7	Tỷ lệ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn hệ thống quản lý môi trường theo tiêu TCVN ISO 14001*	x	x
8	Tỷ lệ doanh nghiệp có sản phẩm được chứng nhận Nhãn xanh Việt Nam	x	x
VI	**Bảo vệ môi trường**		
1	Số doanh nghiệp có hệ thống xử lý chất thải bảo vệ môi trường đạt chuẩn quốc gia*	x	x
2	Tỷ lệ chất thải đã thu gom*	x	x
3	Tỷ lệ chất thải đã xử lý đạt chuẩn quốc gia*		
4	Số doanh nghiệp được cấp chứng chỉ sản xuất an toàn*	x	x
VII	**Kết quả, hiệu quả phát triển doanh nghiệp**		
1	Doanh thu của doanh nghiệp	x	x
2	Đóng góp cho ngân sách nhà nước	x	x
3	Giá trị gia tăng của doanh nghiệp*	x	x
4	Giá trị gia tăng bình quân 01 đồng giá trị tài sản cố định*	x	x
5	Giá trị gia tăng bình quân 01 lao động*	x	x
6	Thu nhập bình quân của người lao động	x	x
7	Năng suất lao động	x	x
8	Chỉ số quay vòng vốn	x	x
9	Tỷ lệ doanh nghiệp kinh doanh có lãi hoặc lỗ	x	x
10	Tỷ suất lợi nhuận	x	x

(*) Các chỉ tiêu này sẽ công bố từ năm 2020.